

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức giá dịch vụ giáo dục (học phí) đối với cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập năm học 2019 - 2020 và năm học 2020 - 2021 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG
KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 12**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về cơ chế thu, quản lý học phí đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;

Căn cứ Nghị định số 145/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;

Xét Tờ trình số 1432/TTr-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thông qua Nghị quyết quy định mức giá dịch vụ giáo dục (học phí) đối với các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập năm học 2019 - 2020 và năm học 2020 - 2021 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng****1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định mức giá dịch vụ giáo dục (học phí) tại cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập năm học 2019 - 2020 và năm học 2020 - 2021 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Điều 2. Giá dịch vụ giáo dục (học phí) mầm non và phổ thông công lập năm học 2019 - 2020 và năm học 2020 - 2021

1. Mức giá dịch vụ giáo dục (học phí) tại cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm học 2019 - 2020 và năm học 2020 - 2021:

a) Đối với cơ sở giáo dục mầm non

Đvt: đồng/tháng/người

	Năm học	Giá dịch vụ giáo dục	
		Khu vực thành thị (gồm các phường, thị trấn thuộc huyện, thị xã, thành phố)	Khu vực nông thôn (gồm các xã thuộc huyện, thị xã, thành phố)
1	2019 - 2020	84.000	35.000
2	2020 - 2021	92.000	35.000

b) Đối với cơ sở giáo dục phổ thông

Đvt: đồng/tháng/người

STT	Cấp, bậc học	Giá dịch vụ giáo dục năm học 2019 - 2020 và năm học 2020 - 2021	
		Khu vực thành thị (gồm các phường, thị trấn thuộc huyện, thị xã, thành phố)	Khu vực nông thôn (gồm các xã thuộc huyện, thị xã, thành phố)
1	Trung học cơ sở	60.000	30.000
2	Trung học phổ thông	65.000	35.000
3	Bổ túc trung học cơ sở	65.000	50.000
4	Bổ túc trung học phổ thông	80.000	65.000
5	Học nghề trung học cơ sở	65.000	50.000
6	Học nghề trung học phổ thông	80.000	65.000

2. Đối với các trường có phân hiệu, điểm phụ, mức giá dịch vụ giáo dục được xác định tại các địa điểm học tập của học sinh.

3. Các quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho các đối tượng được thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021; Nghị định số 145/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 3. Bãi bỏ Khoản 1, Điều 1 Nghị quyết số 11/2016/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Điều 4. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang Khóa IX Kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 21 tháng 7 năm 2019. /

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ (HN, TPHCM);
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN và đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp huyện;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT

CHỦ TỊCH



Huỳnh Thanh Tào